

TIỀN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021 (KHOÁ K75 NGÀNH DƯỢC HỌC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																		Tháng	Ngày	Tuần
		Gi ờ LT	Gi ờ TT	Gi ờ Se	10-2020			11-2020				12-2020				01-2021				02-2021					
					12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8			
					17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13			
					10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27			
1	Vật lý đại cương 1	20	20		2	2	2	2	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	/4	/(4)	/4	/(4)	/B						
2	Ngoại ngữ 1	30			4	4	4	4	4	4	4	2													
3	Tin học	21	24	24	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	1/4	/4	/4	/4	/4	/B					
4	Toán thống kê y dược	45			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	4	4							
5	Giáo dục thể chất 1 *		30								/2	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4							
6	Hóa đại cương vô cơ	40	40		3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	4/4	/4	/B						
7																									
8																									

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 3 tháng 8 năm 2020



Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																			Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	0-2020			11-2020				12-2020				01-2021				02-2021				
					12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8		
					17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13		
					10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	Ngày Tuần	
1	Triết học Mác Lênin	33		12	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	Se	Se	Se	Se						
2	Ngoại ngữ 1	30			4	4	4	4	4	4	4	2												
3	Tin học	21	24	24	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	1/4	/4	/4	/4	/B					
4	Toán thống kê y dược	45			4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5									
5	Vật lý đại cương 1	20	20		2	2	2	2	2/4	2	2/4	2	2/4	2	/4		/4		/B					
6	Hóa đại cương vô cơ	40	40		3	3	3	3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	4/4	/4	/B					
7																								
8																								

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 3 tháng 8 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
A1K75	GDTC*	GDTC*	TTVật lý	TT Tin	Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 1		Toán TKYD (1,2,3) Vật lý ĐC (4,5) GD 4 + 5			TT HĐC	TT Tin	
	TT Tin	TTVật lý	GDTC*	GDTC*	TTVật lý	TT Tin				Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 1	GDTC	GDTC
			GDTC*	GDTC*						Ngoại ngữ	GDTC	GDTC
A2K75	Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 1		TTVật lý		GDTC*	GDTC*	TT Tin	TTVật lý	Vật lý ĐC (1,2) Toán TKYD (3,4,5) GD 4 + 5			TT HĐC
		TTVật lý		Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 1			GDTC*	GDTC*				
A3K75	TT HĐC			TT HĐC	Tin học (1,2) Hóa ĐC (3,4,5) GD 4 + 5			Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 2	GDTC*	GDTC*		
			Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 2				TTVật lý			TTVật lý		
A4K75	Vật lý ĐC (1,2) Toán TKYD (3,4,5) GD 4 + 5		Hóa ĐC (1,2,3) Tin học (4,5) GD 4 + 5		Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 2	TT HĐC	TT HĐC		TTVật lý	TT Tin		
					TTVật lý		Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 1					
H1K1	Se Triết GD 9		Triết học Mác Lênin (1,2,3) Vật lý ĐC (4,5) GD 9			Se Triết GD 9	Hóa ĐC (1,2,3) Tin học (4,5) GD 9		Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD 2			

THỜI KHOÁ BIỂU K75 VÀ LỚP H1K1 - HỌC KỲ I (2020 - 2021)

C H I È U	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
	A1K75	TT HĐC2			Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1	Tin học (6,7) Hóa ĐC (8,9,10) GD 4 + 5		GDTC	GDTC		TT Vật lý		
		Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2			TT HĐC1						TT HĐC1		
		Ngoại ngữ	TT HĐC1	TT Vật lý	TT Tin 2			TT Tin 2	TT Vật lý	TT HĐC2			
	A2K75	Hóa ĐC (6,7,8) Tin học (9,10) GD 4 + 5			TT Tin 1	GDTC	GDTC	TT HĐC2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2				
				GDTC	GDTC	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1		TT Vật lý	TT Tin 1	TT Tin 2		TT HĐC2	TT HĐC1
	A3K75	TT Vật lý	TT Tin 1	Vật lý ĐC (6,7) Toán TKYD (8,9,10) GD 4 + 5			TT Vật lý	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1		GDTC	GDTC	TT Tin 1	
		GDTC	GDTC			TT HĐC2	TT Tin 2		TT HĐC1	TT Tin 1	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 1	GDTC*	GDTC*
	A4K75					TT Tin 1	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2				TT Vật lý		
		TT Tin 2	TT Vật lý	TT HĐC2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2		TT HĐC1						TT Tin 2
	H1K1		TT HĐC1	TT Vật lý	TT Tin 2	Toán TKYD (6,7,8,9) GD 9		TT Tin 2	TT Vật lý	TT HĐC2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2		

TKB học lý thuyết bắt đầu từ 12/10/2020;

- Học phần Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất và thực tập của các lớp K75, H1K1 chia nhóm như sau (thứ tự các nhóm bố trí tương ứng trong TKB):

: AK75		H1K1	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 1 (Tổ 1,2)	Nhóm 2 (Tổ 3,4)
Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)		
Tổ 13	Tổ 14		

Tổ 13 - A1K75 TT cùng Nhóm 1-H1K1, Tổ 14 - A1K75 TT cùng Nhóm 2 của H1K1

Tổ 13 - A1K75 học NN và GDTC cùng Nhóm 3 - A1K75, Tổ 14 - A1K75 cùng Nhóm 4 A1K75

- Học phần Giáo dục thể chất các lớp học A4K75, H1K1 học GDTC 1 ở học kỳ 2, các lớp A1-A3 tuần từ 23/11 đến 28/11/2020 học 1 buổi/tuần theo lịch GDTC, từ 30/11/2020, học 2 buổi 1 tuần theo lịch GDTC và GDTC*. Trong từng buổi, các nhóm học theo lịch như sau:

+ Tiết 1,2 (buổi sáng); tiết 7,8 (buổi chiều): Nhóm 1; Nhóm 3

+ Tiết 3,4 (buổi sáng); tiết 9,10 (buổi chiều): Nhóm 2 ; Nhóm 4

- TT K75 và H1K1 bắt đầu từ:

Seminar Triết học Mác Lê lớp H1K1 bắt đầu từ 28/12/2020;

TT Tin học từ 26/10/2020; TT Hóa đại cương từ 09/11/2020 thực tập 3 kíp/ngày, 1 bài/tuần

TT Vật lý từ 09/11/2020 trong đó mỗi bài thực tập được thực hiện trong 2 tuần chia cụ thể như sau:

+ Các lớp A1, A3K75, H1K1 thực tập vào các tuần thứ nhất của bài

+ Các lớp A2, A4K75 thực tập vào tuần thứ hai của bài